

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HSST

Ngày: 08/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, tỉnh B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh.

2. Bà Lò Thị Dĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST - HS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức M;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 16/6/1985, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1956.

Vợ: Nguyễn Thanh Hương, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/7/2019, Tổ công tác Công an phường M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ. Khi kiểm tra nhà nghỉ Hoàng Anh thì phát hiện Nguyễn Đức M cất giấu 03 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy tổng hợp) để trên mảnh giấy trắng cạnh mảnh giấy bạc có vết cháy xám, đặt dưới nền nhà cách đầu giường khoảng 60cm tại phòng 402, nơi M thuê nghỉ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 viên nén màu hồng; 01 mảnh giấy trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy xám;

- 120.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu HAYATE biển kiểm soát 27F9-3619; 01 ống điều tự chế bằng lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; 01 điện thoại di động kèm 02 sim.

Ngày 08/7/2019, cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên phủ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng là vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức M có khối lượng là 0,28 gam; gửi toàn bộ vật chứng làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 15/7/2019 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định 0,26 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M khai và thừa nhận: 03 viên nén màu hồng là Hồng phiến, M dùng số điện thoại của mình liên lạc với người tên Dũng (Không biết họ tên đệm, địa chỉ) xin số điện thoại của một người không quen biết, đặt vấn đề và đưa cho người đó 500.000 đồng mua được 05 viên Hồng phiến, M mang lên phòng sử dụng hết 02 viên bằng hình thức đốt hút qua ống điều tự chế, còn 03 viên cất giấu để sử dụng dần thì bị phát hiện tổ công tác Công an phường M, thành phố Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 12/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ 120.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu HAYATE biển kiểm soát 27F9-3619 + 01 chìa khóa xe mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo tại Quyết định xử lý vật chứng số 50/QĐXLVC (Kèm biên bản trả lại đồ vật, tài liệu).

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTPĐBP ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Đức M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo Nguyễn Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội

dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vế cháy xám, 01 ống điều tự chế bằng lọ nhựa màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei kèm 02 sim.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/7/2019, tại phòng 402 - Nhà nghỉ Hoàng Anh thuộc khu vực tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh B. Nguyễn Đức M đã có hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,28 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua rồi cất giấu ma túy trái phép để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức M là người nghiện ma túy, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy xám, 01 ống điều tự chế bằng lọ nhựa màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật là công cụ phạm tội, vật không có giá trị; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kèm 02 sim vì không có cơ sở xác định liên quan đến tội phạm; chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ 120.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu HAYATE biển kiểm soát 27F9-3619 mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo là chủ sở hữu tài sản do không liên quan đến việc phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Án phí và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo khai mua số Methamphetamine của người không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ; Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vế cháy xám, 01 ống điều tự chế bằng lọ nhựa màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kèm 02 sim. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2019; chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ 120.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu HAYATE biển kiểm soát 27F9-3619 tại Quyết định xử lý vật chứng số 50/QĐXLVC (Kèm biên bản trả lại đồ vật, tài liệu).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.